TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: **596**/2022/HC-PT Ngày: 07-12-2022 *V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hồ Sỹ Hưng.

- *Các Thẩm phán*: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Trần Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử vắng mặt phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 277/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Ngọc K, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Xóm X, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Thanh P, Luật sư Công ty luật TNHH P; Địa chỉ: Tòa nhà K, đường Đ, phường T, quận A, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Số Y1 đường X, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Phạm Văn S, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định: Ông Hoàng Trọng N, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Ông Phạm Mạnh H, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo pháp luật của UBND huyện H: Ông Đỗ Hải Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện H: Ông Vũ Văn K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã L: Ông Nguyễn Văn H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Vũ Văn Thúy, sinh năm 1966 và vợ là bà Phạm Thị H, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Xóm Y2, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Vũ Ngọc K và người đại diện theo ủy quyền của ông K là ông Trần Thanh P trình bày:

Trong quá trình sinh sống ở Y3, xã L, cụ Vũ Viết M và cụ Trần Thị L là bố mẹ của ông Vũ Ngọc K được thừa hưởng phần đất của cha ông để lại và tạo lập thêm thể hiện theo bản đồ năm 2000 tại thửa 143 là 1.225m^2 (đất ở (ONT) là 360m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) là 565m^2, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) là 300m^2); thửa số 151 là 533m^2 đất trồng lúa (LUC) và tại thửa số 141 là 175m^2 trồng cây lâu năm (CLN) mang tên T, nhưng đang có tranh chấp.

Về thửa đất có tranh chấp (thửa số 141 với diện tích 175m^2 trồng cây lâu năm đứng tên T) là đất của ông cha để lại, bố mẹ ông K sử dụng ổn định, đến năm 1993 bố mẹ ông K cho con gái nuôi là bà Vũ Thị N (đã mất năm 2000) mảnh đất

này để sử dụng, nhưng do con gái nuôi đi lấy chồng ở xa, nên đã trả lại mảnh đất này cho bố mẹ ông K vào năm 1995 và bố mẹ ông K tiếp tục trồng cây trên đất. Trong quá trình sử dụng, bố mẹ ông có cho gia đình ông Vũ Văn K1 làm lò tôi vôi nhờ trên một phần mảnh đất này, nên gia đình ông K1 lấn chiếm và trồng cấy trên một phần diện tích đất; gia đình ông K vẫn sử dụng phần còn lại. Trong thời gian ông K1 lấn chiếm đất thì giữa gia đình ông K và gia đình ông K1 thường xảy ra mâu thuẫn liên quan đến việc ông K1 lấn chiếm đất của gia đình ông K. Việc tranh chấp này được Ủy ban nhân dân xã L nhiều lần giải quyết và hàng xóm láng giềng xung quanh đều biết; đối với phần đất còn lại (ghi tên T) gia đình ông K vẫn sử dụng ổn định từ thời ông cha đến nay, trồng rau màu, làm lối đi và có hàng rào vây xung quanh. Do có tranh chấp, nên khi xã L tiến hành các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bố mẹ ông K đã nhiều lần từ chối kê khai và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì bố mẹ ông K cho rằng chính quyền cần phải giải quyết xong tranh chấp trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2016 - 2017 bố mẹ ông K mất, ông K là người thừa kế duy nhất đã trực tiếp quản lý di sản là toàn bộ nhà đất đối với các thửa đất nêu trên và hiện trạng tài sản trên đất. Đến năm 2019, lợi dụng lúc ông K vắng nhà đi công việc ở Miền Nam, con trai ông K1 là ông Vũ Văn T tiến hành dựng lán lợp mái prôximăng và tiến hành quây hàng rào xung quanh phần đất lấn chiếm này; ông K yêu cầu tháo dỡ nhưng ông T không thực hiện. Đến tháng 02/2020, gia đình ông K tiến hành đổ đất để cải tạo lại nhà và đất đối với phần di sản ông K đang quản lý thì gia đình ông T ra ngăn cản, tiến hành vây cọc bê tông, lưới thép B40 lối vào vườn mà gia đình ông K vẫn đang sử dụng, nên hai bên đã xảy ra xô xát. Khi Công an xã L tiến hành giải quyết vụ việc thì ông T nói là đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H.

Ngày 20/02/2020, ông K đã làm đơn đề nghị (có xác nhận của những hộ liền kề) gửi UBND xã L và cơ quan tài nguyên môi trường huyện H để làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T và bà H. Tại buổi hòa giải tranh chấp đất vào tháng 11/2020 của UBND xã L thì gia đình ông K mới được cung cấp bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSD đất) số CR 352792, do Sở Tài nguyên và Môi trường (viết tắt STN&MT) tỉnh Nam Định cấp ngày 10/12/2019 cho ông T và bà H tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9 Xóm Y2, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định.

Ông Vũ Ngọc K cho rằng việc STN&MT tỉnh Nam Định cấp GCNQSD đất cho ông T và bà H là vi phạm các quy định pháp luật về đất đai, xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích của ông K và gia đình. Vì vậy, ông K khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 352792, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 10/12/2019 cho ông T và bà H tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9 Xóm Y2, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2021, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L595033 của hộ ông K1:

Ngày 13/9/1997, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L595033 cho hộ ông K1 được quyền sử dụng 3.422 m^2 đất tại 09 thửa đất như sau:

- Thửa đất số 73; Tờ bản đồ số 9; Diện tích 615m^2, trong đó: Đất ở: 360m^2, Đất Ao: 255m^2;

- Thửa đất số: 141; Tờ bản đồ số: 9; Diện tích 175m^2; Loại đất: Đất vườn tạp;

- Thửa đất số: 172; Tờ bản đồ số: 9; Diện tích: 68m^2; Loại đất: Đất vườn tạp;

- Thửa đất số: 46/5; Tờ bản đồ số: 3; Diện tích: 403m^2; Loại đất: 2 vụ lúa;

- Thửa đất số: 9/3; Tờ bản đồ số: 21; Diện tích: 1.312m^2; Loại đất: 2 vụ lúa;

- Thửa đất số: 43/31; Tờ bản đồ số: 3; Diện tích: 173m^2; Loại đất: Chuyên mạ;

- Thửa đất số: 16/10; Tờ bản đồ số: 2; Diện tích: 489m^2; Loại đất: 2 vụ lúa;

- Thửa đất số: 51/4; Tờ bản đồ số: 9; Diện tích 103m^2; Loại đất: 2 vụ lúa;

- Thửa đất số: 43/30 ; Tờ bản đồ số: 3; Diện tích 84m^2; Loại đất: Chuyên mạ;

Đối với việc cấp GCNQSD đất số CR352792 của ông Thúy và bà Hoa:

Ngày 12/11/2019, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND huyện H, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H tiếp nhận 01 bộ hồ sơ của ông K1 và ông T do ông Cao Thái S, cán bộ địa chính xã L được uỷ quyền nộp với nội dung yêu cầu giải quyết thủ tục "Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận", thành phần hồ sơ gồm có:

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được UBND xã L chứng thực ngày 12/11/2019 tại số chứng thực 74, quyển số 02(1) - SCT/HĐ,GD;

- Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri L 595033 do UBND huyện H ký ngày 13/9/1997;

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 09/ĐK) do ông K1 ký ngày 12/11/2019;

- Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 10/ĐK) do ông T ký ngày 12/9/2019;

- Bản sao Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bên tặng cho và bên nhận tặng cho quyền sử dụng đất;

- Biên bản Thẩm tra hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất lập ngày 12/9/2019 do ông S, ông K1 và ông T ký;

- Tờ khai Thuế thu nhập cá nhân do ông K1 ký ngày 12/11/2019;

Ngày 14/11/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H có Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính số: 5368/PCTTĐC tới Chi cục Thuế huyện H. Ngày 21/11/2019 Chi cục Thuế huyện H đã có Thông báo số LTB1911319-TK0012820/TB-CCT về việc thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ (trường hợp này được miễn thuế Thu nhập các nhân và Lệ phí trước bạ). Ngày 02/12/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H đã nộp hồ sơ và GCNQSD đất số CR352792 tới phòng Đăng ký đất đai, thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai. Sau khi thẩm định hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai đã trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định ký GCNQSD đất số CR 352792 vào ngày 10/12/2019.

Các căn cứ pháp lý để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp GCNQSD đất số CR352792 ngày 10/12/2019 cho ông T và bà H:

Căn cứ Điều 95, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 37 và Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 40 điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 9, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 11 Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian từ ngày 12/11/2019 đến ngày 10/12/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H, Văn phòng Đăng ký đất đai cũng như Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định không nhận được bất cứ văn bản hay đơn thư nào của các tổ chức, cá nhân có nội dung liên quan đến việc hộ ông K1 tặng cho quyền

sử dụng đất đối với thửa đất số 141 tờ bản đồ số 9 có diện tích 175m^2 cho ông T và bà H.

Như vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất số CR352792 cho ông T và bà H tại thửa đất số 141 tờ bản đồ số 9 với diện tích 175m^2, nguồn gốc là do nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Vũ Văn K1 và bà Trần Thị R là phù hợp quy định của pháp luật đất đai.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ trình bày:

Đại diện hợp pháp của UBND huyện H, tỉnh Nam Định trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Đơn đăng ký quyền sử dụng đất ngày 25/12/1996 mang tên ông K1 và bà R trú tại xóm Y2 xã L đăng ký cấp quyền sử dụng 09 thửa đất trong đó có thửa 141 tờ bản đồ số 09 diện tích 175m^2 đất trồng cây lâu năm (CLN)**.** Theo bản đồ địa chính thành lập năm 1995 của xã L tại tờ bản đồ số 09, thửa số 141, diện tích 175m^2 đất trồng cây lâu năm mang tên ông K1. Ngày 13/9/1997, huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông K1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L59503, số vào sổ cấp GCN 219QSDĐ/18-QĐUB, vị trí thửa số 141, tờ bản đồ số 09, diện tích 175 m^2 đất trồng cây lâu năm**.** Sổ Địa chính đất đai xã L đã được UBND xã xác nhận ngày 15/10/1998 và Giám đốc Sở Địa chính tỉnh xác nhận ngày 28/5/1999, hiện đang lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H: Tại tờ bản đồ số 9, thửa đất số 141, diện tích 175m^2 đất trồng cây lâu năm mang tên hộ ông K1 và bà R. Sổ Mục kê của xã L đã được UBND xã xác nhận ngày 15/10/1998 và Giám đốc Sở Địa chính tỉnh xác nhận ngày 28/5/1999, hiện đang lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H: Tại tờ bản đồ số 9, thửa đất số 141, diện tích 175m^2 đất trồng cây lâu năm mang tên hộ ông K1 và bà R.

Về quá trình sử dụng**:** Nguồn gốc thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9 là của cụ Lâm Văn T, cụ T không có con, khoảng năm 1994 sau khi cụ T mất có để lại cho con nuôi là hộ ông K1. Năm 1995, sau khi thực hiện đo đạc tại bản đồ địa chính xã L thì ông K1 có tên trên bản đồ địa chính và thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và làm mọi thủ tục của người sử dụng đất đối với Nhà nước nên được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9 nêu trên. Từ năm 1995 đến nay (đến khoảng cuối năm 2019) trước khi ông K1 tặng cho thửa đất này cho vợ chồng ông T, bà H thì giữa ông M, ông K1 cũng như ông K, ông T không xảy ra bất kỳ tranh chấp gì.

Vì vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông K1 của UBND huyện H là đúng trình tự và căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng với quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của UBND xã L, huyện H, tỉnh Nam Định trình bày:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp của hai gia đình ông K1 và gia đình ông M: Thời điểm trước năm 1997 đối với thửa đất hộ ông K1 hiện đang sử dụng là thửa đất của cụ Lâm Văn T là chú ngoại cho để sử dụng. Sau khi đo đạc lại gia đình ông K1 nhất trí với kết quả đo đạc của cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn đối với thửa đất hộ ông M hiện đang sử dụng được bố mẹ ông tặng cho ông để sử dụng, trong thời điểm các cấp có thẩm quyền đo đạc lại diện tích đất gia đình ông và đến nay gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thời điểm ông K1 có đơn đề nghị UBND xã tặng cho 2 thửa đất trong đó có thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9, diện tích 175m^2. Theo đơn đề nghị của ông K1 tặng cho con là ông T, UBND căn cứ vào hồ sơ gồm có sổ mục kê, sổ địa chính, tờ bản đồ địa chính chỉnh lý năm 1997, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất L595033 được UBND huyện H cấp ngày 13/9/1997, thời điểm tặng cho hai bên gia đình không có đơn tranh chấp về đất đai. Do đó, việc UBND xã L xét đủ điều kiện để ông, bà K1 tặng cho con là vợ chồng ông T và đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/11/2019 trình các cấp chuyển quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc khởi kiện đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp cho ông T và bà H thì:

Thứ nhất là căn cứ vào hồ sơ lưu tại UBND xã đối với thửa đất của ông K1 được thể hiện trong sổ mục kê, sổ địa chính, tờ bản đồ địa chính chỉnh lý thực địa năm 1997 và GCNQSD đất được UBND huyện H cấp ngày 13/9/1997 đứng tên hộ ông K1.

Thứ hai là thửa đất gia đình ông M (đã chết), ông K là con đang sử dụng, ông K không đưa ra được các hồ sơ pháp lý chứng minh phần diện tích trên là của gia đình ông K. Đồng thời, tại Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông T với ông K ngày 05/11/2020 tại phòng họp tiếp dân UBND xã L, đã thể hiện: anh Vũ Duy T (là con trai được ông K ủy quyền) đã đề nghị mua lại diện tích đất mặt tiền giáp đường của ông T, nhưng ông T không đồng ý bán mà chỉ đổi diện tích đất cho ông K thẳng về phía sau còn ông K sẽ sử dụng diện tích đất về phía trước mặt tiền

giáp đường để hai bên cùng có lợi. Hai bên không nhất trí với phương án trên nên việc hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông K và ông T không thành. Do đó quan điểm của UBND xã L về việc khởi kiện của ông K là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông T và bà H thống nhất trình bày: Vợ chồng ông, bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông K vì GCNQSD đất số CR352792, thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9 tại Xóm Y2, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 10/12/2019 cho vợ chồng ông, bà là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn về việc sử dụng phần đất giữa gia đình ông, bà và ông K đã xảy ra nhiều lần và đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc K về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 352792, mang tên chủ sử dụng là vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/6/2022, người khởi kiện là ông Vũ Ngọc K có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận nội dung khởi kiện của ông (Tòa án nhận được đơn kháng cáo ngày 17/6/2022).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đều vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra, xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 17/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận được đơn kháng cáo ghi ngày 06/6/2022 của người khởi kiện là ông Vũ Ngọc K đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; ngày 04/6/2022, ông K nhận được bản án sơ thẩm; ngày 07/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện nhận được bản án sơ thẩm. Ngày 16/6/2022, ông K gửi đơn kháng cáo tại Bưu cục Lộc Hòa, Nam Định là trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người đại diện cho người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/5/2021, ông Vũ Ngọc K có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 352792, mang tên chủ sử dụng là vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 12 năm 2019 (Viết tắt là GCNQSD đất số CR 352792) là quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý đất đai có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của ông Vũ Ngọc K, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Do người bị kiện không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông K đã biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất cho vợ chông ông T bà H, nên căn cứ các lời trình bày của người khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì khi UBND xã L, huyện H, tỉnh Nam Định tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa gia đình ông K với gia đình ông T vào ngày 05/11/2020 thì ông K mới được biết sự việc. Theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện không quá 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Do đó, thời điểm ông Vũ Ngọc K khởi kiện (ngày

21/5/2021) là trong thời hiệu theo điểm a khoản 2 điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Vũ Ngọc K:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ngày 12/11/2019, ông Vũ Văn K1 và bà Trần Thị R (vợ ông K1) lập Hợp đồng tặng cho thửa đất số 141 tờ bản đồ số 09 diện tích là 175m^2 đã được UBND huyện H, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 595033 ngày 13/9/1997, cho con là ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H. Các thủ tục kèm theo hợp đồng gồm: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Biên bản thẩm tra hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất; Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; Phiếu chuyển thông tin, để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất; Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản; Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 141 thuộc tờ Bản đồ số 09.

Xét hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho là ông K1 và bà R với bên nhận tặng cho là ông T và bà H là được lập và chứng thực tại trụ sở UBND xã L, huyện H, tỉnh Nam Định ngày 12/11/2019. Thời điểm lập hợp đồng, ông K1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp và các thủ tục đã đầy đủ theo quy định. Căn cứ Điều 95; khoản 3 Điều 105; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 37 và khoản 2 Điều 79 của Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp GCNQSD đất số CR 352792 ngày 10/12/2019 cho ông T và bà H là đúng thẩm quyền và bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo quy định.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Về nguồn gốc và diễn biến quá trình sử dụng đất:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9, với diện tích là 175m^2 thuộc loại đất trồng cây lâu năm, có nguồn gốc của cụ Lâm Văn T, do cụ T không có con, nên khoảng năm 1994 sau khi cụ Tường mất thì để lại thửa đất trên cho con nuôi là ông K1; Sổ Mục kê của xã L, huyện H lập năm 1995 thể

hiện thửa đất số 141 thuộc tờ Bản đồ số 09 diện tích là 175m^2 thuộc loại đất hoang, tên chủ sử dụng là Ủy ban (BL 72-73). Khi Nhà nước tiến hành đo đạc xác lập bản đồ địa chính xã L (năm 1995), thì ông K1 đang là chủ sử dụng đất đứng ra kê khai, làm các nghĩa vụ của người sử dụng đất; năm 1996, ông K1 có đơn đăng ký quyền sử dụng đối với thửa đất số 141 tờ bản đồ số 09 diện tích là 175m^2 đất vườn (BL 66). Theo Sổ Mục kê của xã L, huyện H lập năm 1998 thì thửa đất số 141 nói trên mang tên chủ sử dụng là ông Kha (BL 74-75); Bản đồ địa chính xã L năm 1983, 1995 không thể hiện tên chủ sử dụng, bản đồ năm 1998, 2005, 2010 thì ông K1 đều đứng tên chủ sử dụng đối với thửa đất nói trên. Ngày 25/12/1996, ông Vũ Văn K1 có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, có ý kiến xác nhận và nhất trí cho đăng ký của UBND xã, trong đó có thửa số 141 tờ bản đồ số 09 diện tích là 175m^2 đất vườn. Ngày 13/9/1997, ông Vũ Văn K1 được UBND huyện H, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 595033 với tổng diện tích 3.422m^2, trong đó có thửa số 141 tờ bản đồ số 09 diện tích là 175m^2.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Ngọc K cho rằng nguồn gốc đất là của ông cha để lại và quá trình sử dụng, bố mẹ ông có cho gia đình ông K1 làm lò tôi vôi nhờ trên một phần mảnh đất này, từ đó bị gia đình ông K1 lấn chiếm, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh; gia đình ông K không kê khai, đăng ký xin cấp quyền sử dụng đất, không khiếu nại việc kê khai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với gia đình ông K1. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày này của ông Vũ Ngọc K.

[3.2.2] Xét tính hợp pháp của GCNQSD đất số CR 352792:

Như đã nhận định tại phần [3.1] và [3.2.1] nêu trên thì người khởi kiện là ông Vũ Ngọc K không chứng minh được quyền sử dụng đất thuộc về gia đình mình đối với thửa đất nói trên, nên việc UBND huyện H, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 595033 ngày 13/9/1997 cho ông Vũ Văn K1 đứng tên là đúng quy định. Do đó, việc ông Vũ Văn K1, bà Trần Thị R tặng cho con là ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H thửa đất số 141 tờ bản đồ số 09 diện tích là 175m2, khi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó, có lập hợp đồng tặng cho và được UBND xã L, huyện H, tỉnh Nam Định chứng thực là đúng quy định. Tại thời điểm làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất, thì việc sử dụng đất của gia đình ông K1 là ổn định, không xảy ra tranh chấp, đủ điều kiện để chuyển quyền sử dụng đất; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho là ông K1 và bà R với bên nhận tặng cho là ông T và bà H là hợp pháp, nên Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp GCNQSD đất số CR 352792 ngày 10/12/2019 cho ông T và bà H là bảo đảm về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc K là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Quan điểm về giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Vũ Ngọc K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Ngọc K, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: ông Vũ Ngọc K không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ HỒNG SƠN **TRẦN QUANG MINH** **HỒ SỸ HƯNG**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA./.

THẨM PHÁN

HỒ SỸ HƯNG

.